

Uông Bí, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Tên Doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin
Mã số doanh nghiệp:	5700101877 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/08/2018
Địa chỉ:	Số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/4/2024. Kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.
Địa điểm họp:	Hội trường Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin
Chương trình đại hội:	Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội:	Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội:	Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty
Số đại biểu tham dự:	66 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 31.769.934 cổ phần bằng 70,65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Thành phần tham dự và tính hợp pháp, hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

1. Thành phần tham dự

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.

- Đơn vị kiểm toán: Đại diện công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Số đại biểu tham dự: 66 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 31.769.934 cổ phần bằng 70,65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Tính hợp lệ

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, theo đó:

Tổng số cổ đông đăng ký tham dự và có mặt tại thời điểm tổ chức Đại hội là 66 người, sở hữu và Đại diện theo ủy quyền cho 31.769.934 cổ phần, tương ứng 70,65 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Qua kiểm tra, tất cả các cổ đông hoặc người Đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đều có đầy đủ năng lực pháp lý và hành vi, đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin đã hội đủ các điều kiện để tiến hành theo đúng luật định.

II. Nội dung thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và Quy định thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điểm b, Khoản 2) Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chỉ định Ban thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội chỉ định Ban thư ký gồm:

- Ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty

3. Đề xuất Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Phùng Thế Anh - Thành viên BKS làm Trưởng ban; Bà Trần Thị Bích Liên và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT làm thành viên.

Chủ tọa xin ý kiến các Đại biểu cổ đông biểu quyết bằng thẻ, 66/66 Đại biểu = 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu;

4. Trình bày dự thảo và thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông:

- Ông Phùng Trung Hoài, Thư ký Đại hội trình bày dự thảo các nội dung về chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến tham gia và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

+ Ý kiến tham gia: Do đây là đại hội cổ đông tổ chức trực tiếp, địa điểm tại Trụ sở của Công ty, nên không đề cập một số nội dung trong dự thảo Quy chế làm việc Đại hội theo phương thức trực tuyến hoặc lấy ý kiến.

+ Kết quả lấy biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội, Thể lệ biểu quyết, chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành các nội dung về Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

III. Nội dung báo cáo và tờ trình theo chương trình nghị sự của Đại hội.

1. Ông Phạm Văn Minh – TV HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

(Nội dung theo báo cáo của Giám đốc điều hành kèm theo)

Trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng thực hiện năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đó là:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	4.015	100,8	
-	Than hầm lò	"	3.335	3.522	105,6	
-	Than lộ thiên	"	100			
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	550	494	89,7	
2	Than sạch	1000t	3.515	3.514	100	
3	Mét lò mới	mét	39.835	40.074	100,6	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	110			
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.515	3.608	102,7	
6	Doanh thu	tỷ.đ	6.287,2	6.536,4	104	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	156.172	175.600	112,1	
8	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	447,24	355,1	79,4	
9	Lao động bình quân	người	5.947	5.801	97,5	
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	17.147	20.924	111,7	

b) Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	4.195	
-	Than lộ thiên	"	100	
-	Than hầm lò	"	3.600	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495	
2	Than sạch	1000 tấn	3.691	
3	Bóc đất đất đá	1000 m ³	1.320	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691	
6	Doanh thu than	triệu đồng	6.611.663	
7	Lợi nhuận	"	169.024	
8	Đầu tư xây dựng:	Triệu đồng	409.371	
9	Lao động bình quân	người	6.381	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
10	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	18.875	

Mục tiêu: Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN”

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2024, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

2. Ông Trịnh Văn An - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

* Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

3. Ông Nguyễn Bá Quang - Thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn do giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, thủ tục cấp/gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, GPMB, thuê đất, ... ngày càng phức tạp, kéo dài làm chậm tiến độ thi công, sản lượng khai thác không đạt so với công suất GPKT; địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

4. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

(Nội dung theo báo cáo kèm theo)

5. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2023.

(theo nội dung báo cáo đính kèm).

a) Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023	:175.610 tr.đ
b) Thuế TNDN phải nộp năm 2023	:30.204 tr.đ
c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:7.219,7 tr.đ
d) Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (1-2-3)	:138.186 tr.đ
e) Lợi nhuận năm 2023 được phân phối	:137.691 tr.đ
f) Lợi nhuận năm 2022 được phân phối chuyển sang	:7.715 tr.đ
g) Tổng LN được phân phối năm 2023 (5+6)	:145.406 tr.đ
h) Số LN còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:64.007,3 tr.đ
i) Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (9%)	:40.467 tr.đ
j) Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:	
- Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (14% LN sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức)	:14.541 tr.đ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	:90.032 tr.đ
- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	:366.918 tr.đ

6. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023; Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024

6.1. Mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và kết quả SXKD năm 2023 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2023 được chi trả như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	147.200		150.450
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		184.000 (08 th.ng)	
4	Trưởng BKS	01			548.760
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			594.480
7	Phó giám đốc	05			2.629.200
8	Kế toán trưởng	01			480.120
Tổng cộng			322.400	184.000	4.403.010

6.2. Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	165.600		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		276.000	
4	Trưởng BKS	01			489.600
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			530.400
7	Phó giám đốc	05			2.346.000
8	Kế toán trưởng	01			428.400
Tổng cộng			340.800	276.000	3.794.400

6.3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch.

(Chi tiết theo nội dung báo cáo đính kèm).

7. Bà Trần Thị Thu Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày về việc đề xuất mức cổ tức năm 2024:

Năm 2024 Công ty sản xuất 4,195 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,691 triệu tấn than sạch; Doanh thu 6.611.663 triệu đồng; lợi nhuận dự kiến là 169.024 triệu đồng.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2024 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2024 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

8. Ông Hồ Quốc- Thành viên HĐQT trình bày báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

(chi tiết theo báo cáo đính kèm)

9. Ông Hồ Quốc – TV HĐQT trình bày báo cáo thông qua chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.

Nội dung chủ yếu như sau:

- Tên dự án: Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 Mỏ than Vàng Danh;
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Than Vàng Danh -Vinacomin ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

d) Sự cần thiết đầu tư: Công ty đang quản lý và khai thác than theo 05 giấy phép khai thác khoáng sản (trong đó gồm: 02 giấy phép khai thác lò bằng và 03 giấy phép khai thác lò giếng) ở cả

khu Cánh Gà và khu Trung tâm Vàng Danh (giấy phép khai thác lộ vỉa đã kết thúc khai thác vào 31/12/2022, Công ty đang xin cấp phép dự án lộ vỉa mở rộng LV4-8a). Trên cơ sở tiến độ khai thác theo các giấy phép, cũng như trữ lượng thực tế còn lại có thể khai thác được của các dự án mở nêu trên: (i) trong giai đoạn 2021-2030, các dự án khai thác lộ thiên và lò bằng sẽ kết thúc khai thác; (ii) tiếp theo trong giai đoạn 2031-2040, sẽ có 02 dự án lò giếng sẽ kết thúc khai thác là: Dự án đầu tư khai thác phân lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2036) và Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng từ +105 ÷ +0 khu trung tâm Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2038). Qua đó, sản lượng than khai thác của Công ty hàng năm sẽ giảm dần theo từng giai đoạn (Giảm xuống dưới 3,0 triệu tấn từ năm 2033; giảm xuống dưới 2,5 triệu tấn từ năm 2036... và từ năm 2038 trở đi giảm còn khoảng 1,2-1,5 triệu tấn...) nếu như không triển khai đầu tư các dự án phát triển mỏ mới;

Theo quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023: Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh đã được đưa vào giai đoạn 2021-2030 làm cơ sở để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng mới với công suất 1,6÷2,4 triệu tấn than nguyên khai/năm.

Vì vậy, đến thời điểm hiện tại, công tác triển khai chuẩn bị đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh là rất cấp thiết nhằm ổn định sản lượng khai thác than của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn sau năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các năm tiếp theo.

e) Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới dự án bằng phương pháp khai thác than hầm lò với quy mô công suất của dự án từ 1.600 ÷ 2.400 ngàn tấn than nguyên khai/năm theo Quy hoạch với mục tiêu: (i) Khai thác hiệu quả phân trữ lượng đã được thăm dò trong khu Trung tâm Vàng Danh; (ii) Tạo diện sản xuất gối đầu cho Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin khi kết thúc các tầng khai thác phía trên (-50/+115 khu Cánh Gà; +105/+00 khu TTVD...); Tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho công nhân mỏ, duy trì và nâng cao sản lượng khai thác than góp phần phát triển ổn định, bền vững của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo...(iii) Đáp ứng nhu cầu về than cho nền kinh tế quốc dân, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng các mục tiêu phát triển ngành than Việt Nam theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

f) Biên giới khai trường:

- Ranh giới toạ độ khép góc của dự án (theo Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) là: 12,37 km²;

- Ranh giới theo chiều sâu: Từ -175÷-350;

g) Trữ lượng khai trường:

- Tổng hợp trữ lượng, tài nguyên các vỉa than theo báo cáo khu Trung tâm Vàng Danh từ mức -175 ÷ -350 là: 76 980 nghìn tấn. Trong đó: (i) Trữ lượng địa chất đưa vào thiết kế: 64.218 nghìn tấn (Cấp 121: 2.365 nghìn tấn; cấp 122: 61.853 nghìn tấn) đạt tỷ lệ 83,4%; (ii) Tài nguyên cấp 333: 12 762 nghìn tấn;

- Trữ lượng địa chất huy động: 57.039 nghìn tấn;

- Trữ lượng công nghiệp (than sạch dự kiến khai thác được): 43.058 nghìn tấn;

- Khối lượng than nguyên khai: 56.646 nghìn tấn.

- h) Quy mô công suất dự án: 2.000.000 tấn than nguyên khai/năm;
- i) Tuổi thọ dự án: Khoảng 38 năm (kể cả thời gian đầu tư XD/CB và tắt dần);
- j) Khái toán Tổng mức đầu tư dự án: 8.484.638.352.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng)
- k) Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và nguồn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. Trong đó:
- + Vốn vay thương mại: Tối đa 85% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.
 - + Nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin: Tối thiểu 15% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.
- l) Phân nhóm dự án, loại và cấp công trình:
- Nhóm dự án: Theo khái toán TMĐT, dự án thuộc nhóm A;
 - Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp khai thác mỏ than hầm lò; cấp công trình: cấp I;
- m) Thời gian XD/CB dự án (dự kiến): 08 năm;
- HDQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

9.1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh.

9.2. ĐHCĐ giao cho HDQT, Giám đốc Công ty sử dụng nguồn lực, tài nguyên theo dự án để làm công tác chuẩn bị triển khai dự án

10. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

11. Bà Trần Thị Vân Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt: địa chỉ: tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt: địa chỉ Platinum Residences Building, 06 P. Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên có đầy đủ năng lực thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.

(nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

III. Nội dung Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình.

1. Báo cáo kiểm tra đại biểu cổ đông (lần 2):

Ông Phùng Thế Anh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông (lần 2) trước khi thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội, theo đó:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 66 cổ đông
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1.345 cổ đông
- Đại diện cho: 31.769.934 phiếu biểu quyết chiếm: 70,6582% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin năm 2024 đủ điều kiện tiếp tục tiến hành Đại hội.

2. Phần thảo luận, chất vấn của cổ đông:

13.1. Cổ đông thảo luận, chất vấn các nội dung của chương trình Đại hội:

Theo nội dung triển khai của Chủ tọa Đại hội, các cổ đông nhất trí theo nội dung báo cáo của Đại hội, không có ý kiến tham gia thêm

3. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội

Chủ tọa điều hành phần biểu quyết theo từng nội dung, kết quả như sau:

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành năm 2024.

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2023

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024.

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Không tán thành:	0	đại diện cho:	324.000	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	31.769.934	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

* Như vậy, nội dung trên được thông qua

❖ Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2024

- Ý kiến tham gia thêm: không có.

- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	66	đại diện cho:	1.721.191	CP chiếm:	100	% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	0	đại diện cho:	0	CP chiếm:	0	% CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
(Nội dung này, cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thảm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

- ❖ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
- Ý kiến tham gia thêm: không có.
- Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 * Như vậy, nội dung trên được thông qua

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Phùng Trung Hoài - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Kết quả biểu quyết của các cổ đông:

Số phiếu tán thành: 66 đại diện cho: 31.769.934 CP chiếm: 100 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp
 Số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP chiếm: 0 % CPBQ dự họp

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội làm các thủ tục tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 11h30 ph cùng ngày 26/4/2024.

Biên bản này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Đại hội giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện./.

THƯ KÝ

Phùng Trung Hoài

CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Số: 11 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

Uông Bí, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, ngày 26/04/2024 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	4.015	100,8	
-	Than hầm lò	"	3.335	3.522	105,6	
-	Than lộ thiên	"	100			
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	550	494	89,7	
2	Than sạch	1000t	3.515	3.514	100	
3	Mét lò mới	mét	39.835	40.074	100,6	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	110			

5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.515	3.608	102,7
6	Doanh thu	tỷ.đ	6.287,2	6.536,4	104
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	156.172	175.600	112,1
8	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	447,24	355,1	79,4
9	Lao động bình quân	người	5.947	5.801	97,5
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	17.147	20.924	111,7

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	4.195	
-	Than lộ thiên	"	100	
-	Than hầm lò	"	3.600	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495	
2	Than sạch	1000 tấn	3.691	
3	Bóc đất đất đá	1000 m ³	1.320	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691	
6	Doanh thu than	triệu đồng	6.611.663	
7	Lợi nhuận	"	169.024	
8	Đầu tư xây dựng:	Triệu đồng	409.371	
9	Lao động bình quân	người	6.381	
10	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	18.875	

Mục tiêu: Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN”

Đại hội ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ để quyết định điều hành kế hoạch SXKD năm 2024, nếu điều kiện thuận lợi về sản suất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

(theo Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024.

(theo Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 của thành viên HĐQT độc lập

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 của thành viên HĐQT độc lập.

(theo Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC *(Có báo cáo kèm theo).*

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023	:175.610 tr.đ
2. Thuế TNDN phải nộp năm 2023	:30.204 tr.đ
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:7.219,7 tr.đ
4. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (1-2-3)	:138.186 tr.đ
5. Lợi nhuận năm 2023 được phân phối	:137.691 tr.đ
6. Lợi nhuận năm 2022 được phân phối chuyển sang	:7.715 tr.đ
7. Tổng LN được phân phối năm 2023 (5+6)	:145.406 tr.đ
8. Số LN còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:64.007,3 tr.đ
9. Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (9%)	:40.467 tr.đ
10. Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:	
a) Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (14% LN sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức)	:14.541 tr.đ
b) Quỹ khen thưởng phúc lợi	:90.032 tr.đ
c) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	:366,918 tr.đ

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao, phụ cấp, tiền lương của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2023 và Kế hoạch chi trả tiền thù lao, phụ cấp, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2024 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, phụ cấp, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS), người QL Công ty năm 2023:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	147.200		150.450
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		184.000 (08 th.ng)	
4	Trưởng BKS	01			548.760
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			594.480
7	Phó giám đốc	05			2.629.200
8	Kế toán trưởng	01			480.120
Tổng cộng			322.400	184.000	4.403.010

2. Quyết nghị mức chi trả phụ cấp, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	165.600		
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		276.000	
4	Trưởng BKS	01			489.600
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			530.400
7	Phó giám đốc	05			2.346.000
8	Kế toán trưởng	01			428.400
Tổng cộng			340.800	276.000	3.794.400

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 7. Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024 như sau:

1. Kế hoạch cổ tức năm 2024 dự kiến: $\geq 8\%$

2. Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2024 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Điều 8. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024.

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua hợp đồng giao dịch năm 2024 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua (theo nội dung báo cáo kèm theo).

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Điều 9. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua, chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin (theo nội dung báo cáo kèm theo).

2. ĐHCĐ giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty sử dụng nguồn lực, tài nguyên theo dự án để làm công tác chuẩn bị triển khai dự án

Điều 10. Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty (theo nội dung báo cáo kèm theo).

Điều 11. Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt: địa chỉ: tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt: địa chỉ Platinum Residences Building, 06 P. Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2024 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin năm 2024 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. / *RVK*

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán;
- Các cổ đông (website của Công ty);
- HĐQT; BKS; Ban Giám đốc;
- Lưu: VP; TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Uông Bí, ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2024.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- Điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/03/2024.
- Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.
 - Được thảo luận và biểu quyết trong phạm vi số phiếu của mình tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Mặc lịch sự, có thái độ xây dựng trong cuộc họp;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký

1. Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền từ chối kiến nghị, các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông khi:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn (chậm nhất 03 ngày làm việc trước giờ khai mạc) hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông.

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản diễn biến bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội.

Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại

khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua từng nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 7. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung trong Tờ trình đại hội theo quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ thẻ xin phát biểu ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 9. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được Thư ký lập Biên bản đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội được đăng trên website của UBCK NN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chứng khoán thành viên, Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.

2. Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành của Quy chế

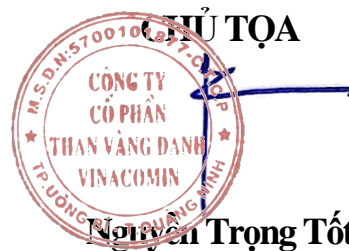
Quy chế này gồm III Chương, 11 Điều, được trình bày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông, ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thì Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Uông Bí, ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUY ĐỊNH
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

- Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty;
- Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này chỉ áp dụng trong việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

Điều 3. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện biểu quyết

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.

2. Đối tượng có quyền biểu quyết:

- Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.

- Phiếu biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

Điều 4. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.
- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.

- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (v) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;

+ Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;

+ Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;

+ Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;

+ Phiếu biểu quyết mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó.

Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập họp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Thư ký Đại hội.

- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Điều 6. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua theo quy định Điều 7 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 9. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Thê lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thông qua. *em*

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt



Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
(Tổ chức 7h30' ngày 26 tháng 4 năm 2024)**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7:30-8h00	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn đăng ký và phát tài liệu	Ban kiểm tra tư cách đại biểu; NV FPT
2	8:00- 8h10	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Thư ký Công ty
3	8h10-8h15	Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: - Ban thư ký đại hội gồm: ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty; - Ban kiểm phiếu: Ông Phùng Thế Anh làm Trưởng Ban, Bà Trần Thị Bích Liên và các nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT;	Chủ tọa Đại hội
4	8h15-8h45	- Trình bày chương trình Đại hội; - Trình bày Quy chế Đại hội; - Trình bày thể lệ biểu quyết;	Thư ký Đại hội
5	8h45-8h50	- Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua thể lệ biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
6	8h50-8h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (ông Phùng Thế Anh - Trưởng Ban và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT)	Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
7	8h55-9h05	Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2024.	Phạm Văn Minh - TV.HĐQT, Giám đốc
8	9h05-9h15	Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2024.	Trịnh Văn An - TV.HĐQT
9	9h15-9h20	Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập	Nguyễn Bá Quang
10	9h20-9h45	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng
11		Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023	

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
12		Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024	
13		Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024	
14		Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2024	Hồ Quốc – TV. HĐQT
15	9h45- 10h	Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh.	
16	10h00-10h15	Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2023 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty	Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát
17		Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty	
18	10h15-10h30	HN giải lao	
19	10h30-11h15	Tiến hành thảo luận và biểu quyết	Chủ tọa ĐH
20	10h15-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
21	11h20-11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Đại hội
22	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 579/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi: Năm 2023, bối cảnh nhu cầu tiêu thụ than, khoáng sản, giá bán than, khoáng sản trên thị trường thế giới tăng cao là cơ hội để TKV và các đơn vị trong TKV tăng doanh thu, tăng hiệu quả SXKD.

Điều kiện thời tiết khá thuận lợi, diện sản xuất và các điều kiện phục vụ được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo; các phong trào thi đua được phát động sâu rộng; các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ thường xuyên, CBNV người lao động Công ty tin tưởng, an tâm lao động sản xuất.

1.2. Khó khăn: Giá cả đầu vào biến động, tiếp tục tăng cao; cuộc chiến giữa Nga – Ucraina, thị trường tiêu thụ than thế giới diễn biến khó lường; điều kiện khai thác ngày càng khó khăn; thủ tục cấp/gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, GPMB, thuê đất, ... ngày càng phức tạp, kéo dài làm chậm tiến độ thi công, sản lượng khai thác không đạt so với công suất GPKT; địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn; nhu cầu than trong nước có thời điểm ở mức cao, là cơ hội nhưng cũng tạo áp lực rất lớn đối với các đơn vị khai thác than của TKV, đặc biệt Công ty là một đơn vị khai thác than hầm lò có sản lượng lớn.

2. Kết quả SXKD của Công ty năm 2023

2.1. Đối với công tác về điều hành tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Về tổ chức điều hành: Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, chủ động cân đối sản xuất - tiêu thụ phù hợp, tăng cường sản xuất các chủng loại than thị trường có nhu cầu cao; tập trung điều hành sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ.

- Về công tác tổ chức sản xuất: Thực hiện Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; văn bản số 5999/TKV-TCNS ngày 07/12/2023 của TKV về việc triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại TKV đến 2025. Công ty tiếp tục rà soát lại tổ chức sản xuất tái cơ cấu lại Công ty đến năm 2025.

- Về quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ: Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên than, không để thất thoát. Trong năm không để xảy ra khai thác than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ Công ty được giao quản lý.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thực hiện nhiều giải pháp quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2023

- Than nguyên khai tổng số: 4.015 nghìn tấn bằng 100,8% kế hoạch đầu năm và bằng 98,7% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 6,31%. Trong đó: (i) Than hầm lò 3.522 nghìn tấn bằng 105,6% kế hoạch đầu năm và bằng 100,8% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 tăng 3,55%; (ii) Than lộ thiên Công ty không thực hiện do trong năm chưa hoàn thiện các thủ tục gia hạn giấy phép khai thác; (iii) Than mua của Công ty Than Ưông Bí: 494 nghìn tấn bằng 89,7% kế hoạch đầu năm và bằng 89,7% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 giảm 25,08%;

- Than sạch sản xuất: 3.514 nghìn tấn bằng 100% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 giảm 6,25%;

- Mét lò CBSX: 40.074 mét bằng 100,6% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 tăng 1,72%;

- Than tiêu thụ: 3.608 nghìn tấn bằng 102,65% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 giảm 4,63%;

- Doanh thu than: 6.536,4 tỷ đồng bằng 104% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 tăng 9,94%;

- Lao động bình quân: 5.801 người, bằng 97,5% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 tăng 3,68%;

- Tiền lương bình quân: 20.924 nghìn đồng/người- tháng, bằng 122% kế hoạch đầu năm, so với năm 2022 tăng 9,47%;

- Đầu tư XDCB: Giá trị thực hiện 355,07 tỷ đồng bằng 77,65% kế hoạch đầu năm và bằng 94,47% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2022 tăng 13,95%.

- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2023 là 1.139,6 tỷ đồng bằng 102,37% kế hoạch năm, so với năm 2022 tăng 7,61%;

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 175,61 tỷ đồng bằng 112,4% kế hoạch, bằng 79,52% so với năm 2022;

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

+ Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 66,72%; năm 2022 là 75,44%;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 5,72%; năm 2022 là 6,96%;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH: 19,53%; năm 2022 là 26,54%;

(có biểu chi tiết kèm theo)

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2024

1. Tình hình chung.

Dự báo năm 2024 được nhận định là một năm có nhiều biến động, xung đột địa chính trị ngày càng có chiều hướng gia tăng, chiến sự Nga với Ucraina chưa có dấu hiệu dừng lại làm cho việc tìm nguồn nhập khẩu than càng trở lên khó khăn hơn, nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung và sử dụng than trong nước tăng cao, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; Công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV cho công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện: Diện sản xuất của Công ty rộng ngày càng xuống sâu vào xa, giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí...đều có chiều hướng tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty.

2. Mục tiêu điều hành kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty

Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; Đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - HIỆU QUẢ - PHÁT TRIỂN” với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	4.195	
-	Than lộ thiên	"	100	
-	Than hầm lò	"	3.600	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Ghi chú
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	495	
2	Than sạch	1000 tấn	3.691	
3	Bóc đất đất đá	1000 m ³	1.320	
4	Mét lò đào mới	mét	41.030	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.691	
6	Doanh thu than	triệu đồng	6.611.663	
7	Lợi nhuận	"	169.024	
8	Đầu tư xây dựng:	Triệu đồng	409.371	
9	Lao động bình quân	người	6.381	
10	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	18.875	

3. Giải pháp điều hành kế hoạch 2024:

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT Công ty về phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Theo đó Công ty tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 tập trung vào các nội dung trọng tâm cơ bản sau:

a) Về sản xuất, tiêu thụ:

Huy động tối đa nguồn lực để gia tăng sản xuất, phấn đấu đạt sản lượng cao nhất, chủ động điều hành sản xuất, tiêu thụ theo nhu cầu thị trường.

b) Về hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị Công ty:

Thực hiện rà soát, xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ để giảm lao động về sát định biên theo mô hình mẫu của TKV: (i) Hoàn thiện phần mềm ứng dụng tin học vào quản trị nhân sự, tăng năng suất lao động hiệu quả làm việc, đảm bảo chính xác trong giải quyết chế độ người lao động; (ii) Quản lý chặt chẽ lao động hiện có, tăng ngày công lao động; (iii) Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các mô hình quản trị mới, tiên tiến vào hệ thống quản trị Công ty để nâng cao hiệu quả.

c) Về công tác đầu tư:

(i) Tập trung thực hiện đầu tư các công trình thuộc kế hoạch đầu tư năm 2024 như: Đơn đốc tiến độ, tổ chức kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành; Dự án đầu tư thiết bị tăng năng lực sản xuất năm 2024, Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024; dự án cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa nhà máy tuyển Vàng Danh 1; dự án tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ, dự án thiết bị giàn mềm và giá thủy lực di động dạng khung...

(ii) Công tác chuẩn bị đầu tư: Tập trung giải quyết thủ tục chủ trương đầu tư, quy hoạch, lập báo cáo NCKT, đánh giá tác động môi trường, đánh giá hiện trạng rừng dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh theo kế hoạch đề ra; Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4 ÷ 8A Mỏ than Vàng Danh; Khảo sát địa chất, lập TKBVTC, xin giấy phép môi trường dự án đầu tư XDCT khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh; Tổ chức lập các dự án đầu tư thiết bị năm 2024, DA nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng- khu vực Giếng Vàng Danh, DA đầu tư cải tạo hệ thống thông gió giếng Vàng Danh, DA đầu tư hệ thống vận tải than nguyên khai về hai nhà máy tuyển...

(iii) Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV; chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chính sách về XDCT, không để xảy ra sai sót, nhầm lẫn.

(4i) Nâng cao chất lượng giám sát, nghiệm thu, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả của các dự án. Đồng thời tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình đầu tư đã hoàn thành.

d) Về quản trị tài nguyên:

Đẩy mạnh áp dụng tin học hóa trong thăm dò, quản lý tài nguyên; nghiên cứu áp dụng và nâng cấp các phần mềm phục vụ cho công tác quản trị tài nguyên đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bốc xếp tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

e) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới công nghệ khai thác than:

Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vỉa dày, dốc, vỉa mỏng, ...);

f) Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển

Thường xuyên cải tạo củng cố nâng cấp tuyển dây chuyên; duy trì quản lý vận hành các hệ thống thiết bị CGH, TĐH, THH hiện có từ trong lò ra ngoài mặt bằng hoạt động ổn định; rà soát các diện sản xuất để lắp đặt các monoray vận tải, thuyên trượt chở vật liệu nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, thực hiện đấu nối liên động ở tất cả các dây chuyền vận tải, nhằm tiết kiệm lao động vận hành và điện năng. Phần đầu giảm suất tiêu hao năng $\geq 3,1\%$ so với kế hoạch TKV giao (năm 2024 TKV giao là 25,6 kwh/t TNK); Xây dựng phương án sàng tuyển than phù hợp, hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 1 và Vàng Danh 2, để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của TKV..

- Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp giữa Nhà máy tuyển Vàng Danh I và Vàng Danh II; Sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ của TKV, nguyên tắc chung là than nguyên khai sản xuất ra đến đâu phải sàng tuyển hết đến đó, hạn chế tối đa việc đổ than nguyên khai ra kho bãi, làm tăng chi phí bốc xếp, vận chuyển. Đồng thời, phải đảm bảo chất lượng và hệ số thu hồi than sạch.

g) Công tác quản trị chi phí.

Bám sát kế hoạch PHKD và Quy chế quản trị chi phí để chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chi tiêu công nghệ; kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm;

Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện đúng các quy định quản lý nợ ban hành tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ; Quyết định số: 1775/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 về ban hành quy chế quản lý nợ của TKV; Điều hành thực hiện có hiệu quả định mức các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch TKV giao.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác.

h) Quản lý và sử dụng vốn:

Huy động và sử dụng vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, đúng mục đích, hiệu quả và an toàn tài chính;

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính; chú trọng công tác kế toán quản trị để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ điều hành và đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;

Quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, điều hành linh hoạt, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

i) Lao động và tiền lương

Tiếp tục tổ chức rà soát xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo tỷ trọng quỹ lương giữa các khâu, hệ số giãn cách giữa các chức danh ngành nghề theo đúng quy định và mô hình mẫu của TKV.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả số lao động hiện có, thường xuyên rà soát, cân đối lao động, tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý để tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo công nhân lành nghề và dần chuyển từ làm bạn sang làm chủ thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa; nghiên cứu chế độ chính sách mới của nhà nước để có bước đột phá trong công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn;

Triển khai đề án tái cơ cấu lại Công ty đến năm 2025 theo chỉ đạo của TKV tại văn bản số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023.

j) Công tác thanh tra, bảo vệ:

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn và trong việc quản lý ranh giới mỏ; quản lý tốt công tác khai thác vận chuyển và kinh doanh than; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty; giữ vững an ninh trật tự trong khu mỏ và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện việc đưa đón CBCNV từ nơi ở đến vị trí làm việc. Duy trì tốt việc chăm sóc người lao động từ ăn định lượng, tắm giặt, vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh.

Làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Xây dựng các nhà tình nghĩa và tặng các phần quà cho người nghèo nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2024 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Văn Minh

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	4.015	100,8	
-	Than hầm lò	"	3.335	3.522	105,6	
-	Than lộ thiên	"	100			
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	550	494	89,7	
2	Than sạch	1000t	3.515	3.514	100	
3	Mét lò mới	mét	39.835	40.074	100,6	
4	Bóc đất đá	1000 m ³	110			
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.515	3.608	102,7	
6	Doanh thu than	tỷ.đ	6.287,2	6.539,2	104	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	156.172	175.600	112,1	
8	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	447,24	355,1	79,4	
9	Lao động bình quân	người	5.947	5.801	97,5	9
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	17.147	20.924	111,7	10

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 580/BC-ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Công tác quản trị:

1. Quản trị về cơ cấu HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (28/4/2023) Đại hội bầu HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, số lượng thành viên HĐQT gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Trọng Tốt | - Chủ tịch HĐQT – Người đại diện phân vốn của TKV. |
| - Ông Phạm Văn Minh | - TV HĐQT – Giám đốc công ty. |
| - Ông Hồ Quốc | - TV HĐQT, phó giám đốc; |
| - Ông Trinh Văn An | - TV HĐQT, Chủ tịch CĐ Công ty; |
| - Ông Nguyễn Bá Quang | - TV độc lập HĐQT |

Trong 05 thành viên HĐQT nêu trên có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành; 02 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo cơ cấu theo quy định của pháp luật.

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, đồng thời có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, ngày 23/5/2023 HĐQT đã ban hành Quyết định số 1046/QĐ-TVD để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên.

2. Về quản trị về hoạt động chung HĐQT

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ban hành chương trình, kế hoạch số 27/KH-TVD ngày 16/01/2023 để triển khai thực hiện, giám sát thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

3. Quản trị Công ty qua các quy chế quản lý nội bộ.

Trong năm 2023 Công ty đã phê duyệt và ban hành 02 Quy chế quản lý để phù hợp với quy định của pháp luật, TKV và yêu cầu quản lý của Công ty.

II. Tổ chức họp HĐQT, thù lao, phụ cấp và tiền lương HĐQT.

1. Số lượng phiên họp và nội dung phiên họp:

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp HĐQT, ban hành 25 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2023; thông qua nội dung dự án và điều chỉnh chuyển bước thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2023; các nội dung về công tác tổ chức SXKD, công tác về cán bộ... và các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các kỳ họp Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu, mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

(chi tiết các cuộc họp HĐQT kèm theo)

2. Số thành viên tham gia dự họp

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	25/25	100%	
2	Phạm Văn Minh	25/25	100%	
3	Hồ Quốc	17/25	68%	Bầu tại ĐHCĐ 28/4/2023
4	Trịnh Văn An	25/25	100%	
5	Nguyễn Văn Dũng	8/25	32%	Hết nhiệm kỳ 28/4/2023
6	Nguyễn Bá Quang	16/25	64%	Bầu tại ĐHCĐ 28/4/2023

3. Về thù lao, phụ cấp, tiền lương

Công ty thực hiện theo mức và tạm chi thù lao, phụ cấp và tiền lương HĐQT theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các mức như sau:

(i) Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT kiêm nhiệm

- Thù lao 01 tháng của thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000đ \times 20\% = 5.400.000 đ$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000đ \times 20\% = 4.600.000đ$$

(ii) Phụ cấp 01 tháng đối với thành viên độc lập HĐQT: 23.000.000 đồng.

Năm 2023 Công ty thực hiện tạm ứng 80% số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương cho các thành viên, còn 20% chi sang năm 2024 trên cơ sở kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2023.

III. Hoạt động phối hợp của HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc Công ty theo Nghị quyết liên tịch, định kỳ 06 tháng tổng kết thực hiện quy chế phối hợp 01 lần.

Các phiên họp HĐQT đều có các thành viên BKS hoặc đại diện BKS tham gia dự họp

IV. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

1. Thực hiện KH SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	4.015	100,8	
-	Than hầm lò	"	3.335	3.522	105,6	
-	Than lộ thiên	"	100			
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	550	494	89,7	
2	Than sạch	1000t	3.515	3.514	100	
3	Mét lò mới	mét	39.835	40.074	100,6	
4	Bóc đất đá	1000 m3	110			
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.515	3.608	102,7	
6	Doanh thu than	tỷ.đ	6.287,2	6.539,2	104	
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	156.172	175.600	112,1	
8	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	447,24	355,1	79,4	
9	Cổ tức (dự kiến)	%	≥8	9	113	

Chỉ tiêu than lộ thiên và chỉ tiêu đất bóc Công ty chưa thực hiện được do trong năm chưa giải quyết xong thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác và các thủ tục liên quan đến thuê đất.

2. Về thanh toán cổ tức, công bố thông tin và đảm bảo quyền lợi của cổ đông

(i) Thanh toán cổ tức: Năm 2023, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 cho các cổ đông hiện hữu theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua đảm bảo trong thời hạn quy định.

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 40.466.577.600 đồng tương ứng tỷ lệ 9% vốn điều lệ, đồng; trong đó:

a) Cổ đông TKV: 27.043.868.700 đồng

- Chuyển trả qua Lưu ký: 0 đồng ;

- Chuyển trả về TKV: 27.043.868.700 đồng;

b) Cổ đông khác: 13.422.708.900 đồng

- Chuyển trả qua Lưu ký: 12.511.697.940 đồng (sau khi đã trừ thuế TNCN là 605.198.160 đồng)

- Công ty tự chi trả: 288.171.900 đồng (sau khi đã trừ thuế TNCN là 8.820.450 đồng).

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phần niêm yết. Thực hiện theo quy định của pháp luật, Người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho 01 người thực hiện công bố thông tin. Công ty đã công bố thông tin kịp thời đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Tuy nhiên thông tin về một số cổ đông chưa đầy đủ. Để tăng cường sự kết nối giữa Công ty và các Cổ đông để các Cổ đông nắm bắt kịp thời các thông tin về Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật, phù hợp với tiến trình phát triển về công nghệ thông tin. Đề nghị các quy vị Cổ đông cung cấp thông tin của cá nhân, địa chỉ nơi cư trú, nhận thông tin (đặc biệt là cung cấp kịp thời khi có sự thay đổi). Công ty sẽ có thông báo cụ thể cách thức gửi nhận thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

(iii) Các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật cũng như quy định tại Điều lệ công ty, đều được Bộ máy điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc.

V. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài

sản - an toàn lao động. Vì vậy công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị công ty đánh giá là hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2024

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý công ty trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT... theo chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty để tạo sự đồng thuận vì lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo thẩm quyền

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024. Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

CÁC CUỘC HỌP HĐQT NĂM 2023
(kèm theo báo cáo số 01/BC-TVD ngày 26/4/2024)

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số: 01 /TVD-HĐQT	03/01/2023	<p>1. Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023;</p>
2	Số: 02 /TVD-HĐQT	06/01/2023	<p>1. Thông qua công tác cán bộ của Công ty: Đồng ý cho ông Trần Việt Vũ - Quản đốc phân xưởng K6 nghỉ chờ để giải quyết chế độ hưu trí, thời gian là 05 tháng, kể từ ngày 01/01/2023.</p> <p>2. Thông qua Phương án nhân sự bổ nhiệm chức vụ quản đốc phân xưởng theo quy trình bổ nhiệm cán bộ.</p>
3	Số: 03 /TVD - HĐQT	10/01/2023	Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng K6, bổ nhiệm ông Bùi Đoàn Hoàng giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng K6
4	Số: 04 /TVD-HĐQT	13/01/2023	<p>1. Thông qua phương án triển khai nhân sự thành viên độc lập HĐQT của Công ty giữa nhiệm kỳ 2018-2023.</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;</p> <p>3. Thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2022.</p> <p>4. Thông qua Kế hoạch quản lý rủi ro năm 2023;</p> <p>5. Tạm thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 và thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2023.</p> <p>6. Thông qua xử lý nợ tồn đọng thời điểm 31/12/2022, như sau:</p> <p>Thông qua việc xử lý các khoản nợ phải thu, phải trả tồn đọng trên sổ kế toán của Công ty, cụ thể như sau:</p> <p>a. Xử lý khoản nợ phải thu khó đòi đối với các cá nhân đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, đã được trích lập dự phòng theo tỷ lệ 100% tại thời điểm 31/12/2019. Tổng số tiền đề nghị xử lý là: 2.665.688.900 đồng</p> <p>b. Xử lý khoản nợ phải thu khó đòi đối với khoản phải thu tiền chênh lệch lương bảo hiểm 5 tháng 2016 do thay đổi mức lương cơ sở đối với CNV nghỉ hưu chấm dứt hợp đồng, đã được trích lập dự phòng theo tỷ lệ 100% tại thời điểm 31/12/2019. Tổng số tiền đề nghị xử lý là: 76.400.100 đồng</p> <p>c. Xử lý khoản nợ phải trả quá 3 năm và cá nhân không đến thanh toán: Khoản tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>đối với các cá nhân đã chấm dứt hợp đồng lao động. Tổng số tiền đề nghị xử lý là: 28.362.082 đồng.</p> <p>7. Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023.</p> <p>8. Thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát tài chính và việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu năm 2023.</p> <p>9. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kiểm toán quý 4 năm 2022.</p>
5	Số: 05/TVD-HDQT	22/02/2023	<p>1. Thông qua Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>a) Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023:</p> <p>b) Các chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023:</p> <p>c) Kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2023:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số danh mục sửa chữa: + Thiết bị cơ điện 17 danh mục; + Thiết bị vận tải 5 danh mục; + Thiết bị tuyển than 9 danh mục; + Công trình mặt bằng 5 danh mục. <p>2. Thông qua, phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, như sau:</p> <p>Tổng giá trị đầu tư: 457.247 triệu đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây lắp: 15.660 triệu đồng; - Thiết bị: 420.875 triệu đồng; - Chi phí tư vấn, khác : 20.712 triệu đồng. <p>3. Thông qua dự án đầu tư cải tạo, nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa nhà máy tuyển Vàng Danh 1;</p> <p>4. Thông qua dự án ĐTXD công trình tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ (mức -10; -175 Giếng Vàng Danh; -50 Giếng Cánh gà) thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.</p> <p>5. Thông qua các dự án Trạm xử lý nước sinh hoạt Vàng Danh.</p> <p>6. Chưa thông qua Đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. Yêu cầu Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban chuyên môn cho lập và thẩm định lại Đề cương dự toán để trình phiên họp tiếp theo.</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>7. Chưa thông qua Đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình, lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175. Đề nghị Giám đốc chỉ đạo các phòng ban chuyên môn khẩn trương lập, thẩm định lại đề cương dự toán Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh để trình cùng nội dung này ở phiên họp tiếp theo.</p> <p>8. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023, thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty.</p> <p>9. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2023, thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty.</p> <p>10. Thống nhất báo cáo của Giám đốc Công ty về tiến độ các công việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên và Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>11. Thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về việc soát xét Hồ sơ ứng cử thành viên độc lập HĐQT và thống nhất giới thiệu tham gia ứng cử HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023 – 2028.</p> <p>12. Thông qua phương án nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2028 để giới thiệu và bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xin ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức Đại hội.</p> <p>13. Quyết định nâng bậc lương đối với cán bộ quản lý Công ty, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên: Hồ Quốc - Số danh bạ: 10.241; - Ngày, tháng, năm sinh: 14/06/1972; - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ; - Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Công ty; - Bậc lương đang hưởng: 1/2; mức lương: 12.681.000 đồng; Bảng lương: TKV 08.4; thời gian xếp lại mức lương đang hưởng: 01/7/2022. - Bậc lương mới: 2/2; mức lương 13.632.000 đồng; bảng lương 08.4;

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			- Thời hạn nâng bậc lương mới: Từ 01/3/2023.
6	Số: 06 /TVD - HDQT	14/03/2023	<p>1. Thông qua, phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, cụ thể như sau:</p> <p>a) Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cao năng lực sàng tuyển và tự động hóa Nhà máy tuyển Vàng Danh 1;</p> <p>b) Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư xây dựng công trình tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ.</p> <p>2. thông qua bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023: Bổ sung vào Kế hoạch trả nợ khối lượng năm trước như biểu PL2 kèm theo.</p> <p>3. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua dự án đầu tư xây dựng công trình khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh để báo cáo TKV.</p> <p>4. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua bổ sung Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, danh mục lập đề án khoan thăm dò khu Cánh gà Mỏ than Vàng Danh, dự án khai thác hầm lò phân lò giếng mức -50÷ -175 khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh.</p> <p>5. Chưa thông qua Đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. Chờ đến khi QHTTNL được duyệt sẽ phê duyệt.</p> <p>6. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo TKV các nội dung trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.</p> <p>7. Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát bổ sung) và giai đoạn 2025-2030.</p>
7	Số: 07 /TVD - HDQT	07/04/2023	<p>1. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp đơn vị giai đoạn 2020 ÷ 2025 và giai đoạn 2025 ÷ 2030 (sau rà soát, bổ sung) năm 2023, theo nội dung trình và được hoàn chỉnh theo ý kiến tham gia.</p> <p>2. Đồng ý cho ông Nguyễn Đức Nghiệp - Quản đốc phân xưởng KT15 nghỉ chờ để giải quyết chế độ hưu trí, thời gian là 03 tháng, kể từ ngày 01/05/2023.</p> <p>3. Thông qua chủ trương và Phương án triển khai quy</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>trình xem xét bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng KT15 theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty.</p> <p>4. Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2022 theo nội dung trình và ủy quyền để Chủ tịch HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ lương 2022; Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện. Lưu ý về nguồn dư quỹ lương năm 2022 chuyển sang, cần căn cứ vào tình hình SXKD năm 2023 để sử dụng đúng quy định.</p> <p>5. Chưa thông qua kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2023, chờ sau khi ĐHCĐTN 2023 thông qua sẽ phê duyệt để thực hiện.</p> <p>6. Thống nhất để Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2023.</p> <p>7. Thông qua dự kiến kết quả thực hiện quý 1 năm 2023 và Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2023.</p> <p>8. Thống nhất một số chỉ tiêu tài chính quý I và các thông tin trong báo cáo của Người đại diện phần vốn của TKV. Đối với các hệ thống báo cáo của Công ty gửi TKV và các cơ quan hữu quan cần tổ chức rà soát lại để hạn chế trùng lặp hoặc các báo cáo đã hết thời hiệu;</p> <p>9. Thông qua báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ quý 1 năm 2023.</p> <p>10. Xem xét ý kiến về Báo cáo của Giám đốc công ty về triển khai các văn bản quản lý của TKV gửi Công ty và gửi Người ĐDPV của TKV tại Công ty</p>
8	08/TVD-HĐQT	27/4/2023	<p>1. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử tham gia HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.</p> <p>2. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.</p> <p>3. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng KT 15 đối với ông Lê Trung Kiên – Phó quản đốc phân xưởng KT 15.</p> <p>4. Thông qua chủ trương và Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng Điện theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty.</p> <p>5. Thông qua phương án kỹ thuật khoan thăm dò (trên mặt) năm 2023 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>6. Thông qua phương án kỹ thuật khoan thăm dò (trong lò) năm 2023 phục vụ khai thác mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>7. Chưa phê duyệt Đề cương, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập đề án khoan thăm dò khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh.</p> <p>8. HĐQT nghe báo cáo của Giám đốc Công ty về sự cố tụt lò PT2 từ thượng TGVC -30/+40 chợ II-7-2 GCG</p>
9	09/TVD-HĐQT	19/05/2023	<p>1. Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty.</p> <p>2. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2022.</p> <p>3. Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.</p> <p>4. Thông qua Kế hoạch lao động, tiền lương, Quỹ lương người quản lý, thù lao các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023.</p> <p>5. Thông qua kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2023, cụ thể như sau: (i) Quỹ khen thưởng: 41,209 tỷ đồng. (ii) Quỹ phúc lợi: 15,967 tỷ đồng.</p> <p>6. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng Điện đối với ông Nguyễn Mạnh Cường – Phó quản đốc phân xưởng Điện.</p> <p>7. Thông qua Phương án, dự toán Thành lập lưới không chế hầm lò trung tâm Vàng Danh từ mức +120/-175 khu I – Công ty cổ phần Than Vàng Danh năm 2023 theo Tờ trình số 769/TTr-TVD ngày 16/05/2023.</p> <p>8. Thông qua các Phương án kỹ thuật, dự toán: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 khu II Cánh Gà; Quan trắc dịch động các mái taluy khu Quang Lật Cánh Gà, Trạm quạt +139 TVD, Trạm quạt +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ CGH CI-8-5, Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023.</p> <p>9. Phê duyệt Đề cương, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập đề án khoan thăm dò khu Cánh gà, Mỏ than Vàng Danh.</p> <p>10. Thông qua kế hoạch huy động vốn, định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2023.</p>
10	10/TVD-HĐQT	24/5/2023	1. Thông qua kỷ luật cán bộ như sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>- Ông Đặng Văn Khá – Quản đốc phân xưởng KT4: + Hình thức kỷ luật: Khiển trách (Theo điểm a, khoản 8 Điều 50 – Nội quy lao động Công ty).</p> <p>- Ông Phan Minh Thủy – Quản đốc phân xưởng KT2. + Hình thức kỷ luật: Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 03 tháng (Theo điểm a, khoản 8 Điều 50 – Nội quy lao động Công ty).</p> <p>2. Thống nhất thông qua đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV: (i) Chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án năm 2023 lên kế hoạch thực hiện dự án, đối với Dự án Trạm xử lý nước thải sinh hoạt Cánh Gà; (ii) Điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2023 đối với Dự án Trạm xử lý nước thải sinh hoạt Cánh Gà</p>
11	11/TVD-HĐQT	12/6/2023	<p>1. Thông qua dự án cải tạo, mở rộng khai thác lộ thiên vỉa 4-8A, Mỏ than Vàng Danh.</p> <p>2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023, với các nội dung như sau: (i) Điều chỉnh tên dự án “Dự án đầu tư nâng công suất trạm xử lý nước thải khu Cánh gà” tại phần chuẩn bị dự án thành “Trạm xử lý nước thải sinh hoạt Cánh Gà”. (ii) Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án lên kế hoạch chính thức (dự án khởi Công mới) đối với dự án Trạm xử lý nước thải sinh hoạt Cánh Gà như biểu chi tiết kèm theo.</p> <p>3. Thông qua nội dung dự án và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2023, dự án Đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2023 (i) Thông qua dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2023. (ii) Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi Công mới) đối với dự án Đầu tư thiết bị phục vụ đào lò năm 2023.</p> <p>4. Thông qua nội dung dự án và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2023, dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023 (i) Thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023. (ii) Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi Công mới) đối với dự án Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023.</p> <p>5. Xem xét báo cáo của Giám đốc về việc triển khai các</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			văn bản của TKV
12	12, 12.1, /TVD-HĐQT 12.a, 12.a1 /TVD-HĐQT	12/6/2022	<p>1 (12). Thông qua phương án, kế hoạch, chương trình triển khai quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đến khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông Phạm Văn Minh.</p> <p>2 (12.1). Thống nhất đề nghị xét kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đến khi đủ tuổi nghỉ hưu đối với ông Phạm Văn Minh.</p> <p>3 (12.a). Thông qua Phương án, kế hoạch, chương trình triển khai quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Hồ Quốc.</p> <p>4 (12.a1). Thống nhất đề nghị xét bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Hồ Quốc</p>
13	13/TVD-HĐQT	25/7/2023	<p>1. Thông qua dự kiến kết quả thực hiện quý II và 6 tháng đầu năm 2023 và Thông qua kế hoạch SXKD quý III/2023;</p> <p>2. Duyệt chi thưởng Người quản lý Công ty năm 2022;</p> <p>3. Đồng ý cho thôi giữ chức vụ quản đốc phân xưởng VTG1 đối với ông Vũ Hồng Quân - Quản đốc phân xưởng VTG1 để Giám đốc Công ty điều động, bổ nhiệm chức vụ mới;</p> <p>4. Thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV xem xét thông qua dự án đầu tư thiết bị giảm chống mềm và giá thủy lực dạng khung thuộc thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023;</p> <p>5. Thông qua báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ Quý II/2023.</p>
14	14/TVD-HĐQT	31/7/2023	<p>1. Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin đối với ông Phạm Văn Minh, kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định;</p> <p>2. Quyết định bổ nhiệm lại ông Hồ Quốc giữ chức vụ phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p> <p>3. Thông qua điều động ông Vũ Mạnh Thắng – Quản đốc phân xưởng KT10 giữ chức vụ quản đốc phân xưởng K1;</p> <p>4. Thông qua Phương án nhân sự điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ quản đốc phân xưởng KT10: Điều động bổ</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>nhiệm giữ chức vụ quản đốc phân xưởng TK 10 đối với ông Đoàn Trọng Luật – Phó quản đốc phân xưởng KT9;</p> <p>5. thông qua việc phân công nhiệm vụ các Giám đốc điều hành mỏ theo các Giấy phép khai thác khoáng sản (06 Giấy phép).</p> <p>6. Thống nhất nội dung Quy chế phối hợp hoạt động giữa Đảng ủy với HĐQT, Giám đốc Công ty.</p> <p>7. Thống nhất thông qua đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV: Chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị dự án năm 2023 lên kế hoạch thực hiện dự án, đối với Dự án đầu tư hệ thống tự động hóa tuyển vận tải lò chơ; Điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2023 đối Dự án đầu tư hệ thống tự động hóa tuyển vận tải lò chơ.</p> <p>8. Phê duyệt Đề cương – Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh.</p>
15	15/TVD-HĐQT	6/9/2023	<p>1. Đồng ý điều động có thời hạn đối với ông Đặng Hữu Hùng - Quản đốc phân xưởng KT3 về phòng Kỹ thuật an toàn và BHLĐ, công việc thực hiện do Giám đốc Công ty quyết định.</p> <p>2. Thông qua điều động giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng KT3 có thời hạn đối với ông Lê Anh – Quản đốc phân xưởng KT 16.</p> <p>3. Thông qua chủ trương và Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng VTG1.</p>
16	16/TVD-HĐQT	26/9/2023	<p>1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ đề Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng VTG1 đối với ông Phạm Văn Thiềm – Phó quản đốc phân xưởng VTG1.</p> <p>2. Phê duyệt Đề cương- Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình, lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 Mỏ than Vàng Danh;</p> <p>3. Thông qua đề cương, dự toán Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than bằng phương pháp hầm lò tầng lò bằng từ LV ÷ +122 khu Trung tâm Vàng Danh thuộc phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (theo giấy phép khai thác khoáng sản số 2654/GP-BTNMT ngày 24/11/2014 và giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 103/GP-BTNMT ngày 18/6/2021).</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thông qua dự án và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch dự án đầu tư thiết bị giàn chống mềm và giá thủy lực dạng khung;</p> <p>5. Chưa phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin; Công ty cập nhật Luật đấu thầu, các văn bản pháp luật khác liên quan và trình HĐQT xem xét ban hành đầu năm 2024.</p> <p>6. HĐQT Công ty lưu ý một số nội dung xây dựng kế hoạch 2024;</p> <p>7. Thông qua dự kiến kết quả thực hiện quý 3, 09 tháng năm 2023 và Thông qua kế hoạch SXKD quý 4 năm 2023.</p> <p>8. HĐQT có ý kiến chỉ đạo về giải pháp, công việc triển khai sau vụ sự cố gây tai nạn ngày 26/8/2023 tại Công ty và sau các vụ tai nạn, sự cố nghiêm trọng xảy ra trong TKV trong tháng 8 và tháng 9/2023.</p> <p>9. HĐQT có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của TKV gửi Công ty và Người đại diện phần vốn; các công tác quản lý khác.</p>
17	17/TVD-HĐQT	9/10/2023	<p>1. Phê duyệt danh mục chức danh, chức vụ tương đương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.</p> <p>2. Thông qua việc thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2024 để Công ty báo cáo TKV.</p> <p>3. Thông qua Giải pháp khai thác than duy trì sản xuất tầng lò bằng khu I Cánh Gà mỏ than Vàng Danh.</p>
18	18/TVD-HĐQT	4/11/2023	<p>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD tháng 10/2023;</p> <p>2. Thông qua thuyết minh báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2024. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch theo hồ sơ trình và ý kiến tham gia; Đối với khối lượng thuê ngoài khai thác lộ vỉa chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy phép khai thác;</p> <p>3. Xếp hạng Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin là Công ty hạng I; Tiền lương, chế độ phụ cấp lương, xếp lương, nâng lương đối với các chức danh người quản lý Công ty hưởng theo công ty hạng I và Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>4. Thống nhất để Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>2024 của Công ty;</p> <p>5. Thông qua đề Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua nội dung và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2023, Dự án đầu tư thiết bị máy combai đào lò.</p> <p>6. Thông qua đề Chủ tịch HĐQT, Người đại diện phần vốn báo cáo TKV thông qua nội dung và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2023, dự án Nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng – Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin.</p> <p>7. HĐQT có ý kiến chỉ đạo về việc xử lý triển khai các văn bản quản lý của TKV.</p>
19	19/TVD-HĐQT	22/11/2023	<p>1. Thông qua Giải pháp khai thác than duy trì sản xuất tầng lò bằng khu I Cánh Gà mỏ than Vàng Danh theo Giấy phép số 104/GP-BTNMT ngày 18/6/2021.</p> <p>2. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuê ngoài công đoạn khai thác than duy trì sản xuất tầng lò bằng khu I Cánh Gà – Mỏ than Vàng Danh theo Giấy phép số 104/GP-BTNMT ngày 18/6/2021.</p> <p>3. HĐQT có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai các giải pháp tổ chức sản xuất, quản lý an toàn; Triển khai công tác chuẩn bị các các dự án mỏ than, dự án sàng tuyển, chế biến và hệ thống băng tải; Đề án khoan thăm dò; Giấy phép khai thác khoáng sản; đóng cửa mỏ.</p> <p>4. HĐQT có ý kiến chỉ đạo về việc xử lý, triển khai các văn bản quản lý của TKV.</p>
20	20/TVD-HĐQT	27/11/2023	<p>1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Nguyễn Văn Nguyên – Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn và BHLĐ.</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Đặng Hữu Hùng – Chức vụ: Quản đốc phân xưởng KT3.</p>
21.	21/TVD-HĐQT	4/12/2023	<p>1. Thông qua dự kiến kết quả SXKD tháng 11/2023.</p> <p>2. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định điều động ông Lê Anh – Quản đốc phân xưởng KT16 làm quản đốc phân xưởng KT3.</p> <p>3. Thông qua chủ trương và Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Quản đốc Phân xưởng KT16.</p>
22	22/TVD-TĐQT	4/12/2023	<p>1. Thông qua kết quả bỏ phiếu xếp loại cán bộ quản lý công ty năm 2023.</p> <p>2. Thông qua kết quả nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ là Trưởng phòng, Quản đốc các</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			đơn vị trong Công ty năm 2023.
23	23/TVD-HĐQT	4/12/2023	Thông qua phương án và chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Thế Hưng
24	24/TVD-HĐQT	20/12/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 điều chỉnh. 2. Thông qua dự án đầu tư thiết bị máy com-bai đào lò. 3. Thông qua chủ trương sửa nhà ăn số 3 Vàng Danh thành khu chăm sóc sức khỏe người lao động. 4. HĐQT triển khai các văn bản quản lý của TKV
25	25/TVD-HĐQT	28/12/2023	Thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023 của Công ty.

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **581/BC- ĐHCĐ**

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2023

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, như sau:

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng quy chế quản lý đều được HĐQT xem xét, đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (28/4/2023) Đại hội bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, số lượng thành viên HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành; 02 thành viên HĐQT không điều hành và 01 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo số lượng, cơ cấu phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp theo quy định của pháp luật

Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động:

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, bao gồm họp tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BDH.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra.

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BDH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BDH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH. Các quyết định quan trọng của BDH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn do giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, thủ tục cấp/gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, GPMB, thuê đất, ... ngày càng phức tạp, kéo dài làm chậm tiến độ thi công, sản lượng khai thác không đạt so với công suất GPKT; địa chất, lớp vỉa

phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mở lớn nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. *em*

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Bá Quang

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỘC LẬP – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: 582/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài chính như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

ĐVT : đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số dư đầu kỳ 01/01/2023	Số dư cuối kỳ 31/12/2023	SS 2023/ 2022	% tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn :	đồng	1.612.784.015.815	1.155.290.867.706	71,63	-28,37
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	12.949.896.243	50.185.690.132	387,54	287,54
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng	0	0		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	đồng	1.240.224.960.464	869.286.939.787	70,09	-29,91
4	Hàng tồn kho	đồng	350.931.295.677	226.603.763.502	64,57	-35,43
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	8.677.863.431	9.214.474.285	106,18	6,18
II	Tài sản dài hạn	đồng	1.092.165.837.558	970.320.752.187	88,84	-11,16
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng	42.961.426.158	45.901.842.921	106,84	6,84
2	Tài sản cố định (gồm cả CP XD/CB dở dang)	đồng	859.548.622.444	732.810.351.485	85,26	-14,74
5	Tài sản dài hạn khác	đồng	189.655.788.956	191.608.557.781	101,03	1,03
III	Tổng cộng tài sản	đồng	2.704.949.853.373	2.125.611.619.893	78,58	-21,42

IV	Nợ phải trả	đồng	2.040.608.358.535	1.418.125.338.704	69,50	-30,50
1	Nợ ngắn hạn	đồng	1.381.381.587.782	915.732.478.404	66,29	-33,71
2	Nợ dài hạn	đồng	659.226.770.753	502.392.860.300	76,21	-23,79
V	Vốn chủ sở hữu	đồng	664.341.494.838	707.486.281.189	106,49	6,49
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	664.341.494.838	707.486.281.189	106,49	6,49
	- <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	đồng	449.628.640.000	449.628.640.000	100,00	0,00
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	đồng	-393.100.000	-393.100.000	100,00	0,00
	- <i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	đồng	351.818.182	351.818.182	100,00	0,00
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	đồng	30.918.837.845	48.485.720.245	156,82	56,82
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	đồng	183.835.298.811	209.413.202.762	113,91	13,91
VI	Tổng cộng nguồn vốn	đồng	2.704.949.853.373	2.125.611.619.893	78,58	-21,42

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	SS 2023/ 2022	% tăng, giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	6.754.206.823.380	6.536.409.932.341	96,78	-3,22
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	đồng				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	6.754.206.823.380	6.536.409.932.341	96,78	-3,22
4	Giá vốn hàng bán	đồng	6.263.623.723.584	6.070.498.657.204	96,92	-3,08
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	490.583.099.796	465.911.275.137	94,97	-5,03
6	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	1.408.198.520	1.603.754.294	113,89	13,89
7	Chi phí tài chính	đồng	60.256.855.975	62.339.053.564	103,46	3,46
8	Chi phí bán hàng	đồng	9.133.390.633	9.773.691.842	107,01	7,01
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	206.622.824.744	217.987.396.005	105,50	5,50
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	215.978.226.964	177.414.888.020	82,14	-17,86
11	Thu nhập khác	đồng	6.102.578.868	1.147.590.852	18,81	-81,19
12	Chi phí khác	đồng	1.248.629.533	2.952.292.051	236,44	136,44
13	Lợi nhuận khác	đồng	4.853.949.335	-1.804.701.199	-37,18	-137,18
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	220.832.176.299	175.610.186.821	79,52	-20,48

15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	đồng	113.000.721.710	30.204.285.740	26,73	-73,27
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	đồng	(68.483.146.835)	7.219.776.617	-10,54	-110,54
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	176.314.601.424	138.186.124.464	78,37	-21,63
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	đồng	3.921	3.073	78,37	-21,63
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng/1 CP)	đồng	900	900	100,00	0,00

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo 2022	Kỳ báo cáo 2023	SS 2023/2022	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	1,17	1,26	108,06	8,06
	+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,91	1,01	111,02	11,02
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn					
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	75,44	66,72	88,44	-11,56
	+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,05	1,97	64,70	-35,30
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	16,83	21,02	124,91	24,91
	+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	2,67	2,71	101,44	1,44
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,61	2,11	80,99	-19,01
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,54	19,53	73,60	-26,40
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	6,96	5,72	82,15	-17,85
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,20	2,71	84,88	-15,12

IV. CHỈ TIÊU KHÁC

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
	Lương + thù lao của HĐQT, BSK và người quản lý Công ty (Có bảng chi tiết kèm theo)	đồng	4.769.760.000	4.403.010.000

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội *D.V.P.*

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HỮU TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 583/BC-ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ
và mức cổ tức năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý tài chính của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC);

Căn cứ Công văn số 2192/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn CN Than- KS Việt nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HDQT ngày 23/4/2024 của HDQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2023	:175.610 tr.đ
2. Thuế TNDN phải nộp năm 2023	:30.204 tr.đ
3. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	:7.219,7 tr.đ
4. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (1-2-3)	:138.186 tr.đ
5. Lợi nhuận năm 2023 được phân phối	:137.691 tr.đ
6. Lợi nhuận năm 2022 được phân phối chuyển sang	:7.715 tr.đ
7. Tổng LN được phân phối năm 2023 (5+6)	:145.406 tr.đ
8. Số LN còn lại chưa phân phối chuyển năm sau	:64.007,3 tr.đ
9. Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (9%)	:40.467 tr.đ

Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

a) Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (14% LN sau thuế còn lại sau khi trả cổ tức)	:14.541 tr.đ
b) Quỹ khen thưởng phúc lợi	:90.032 tr.đ

c) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty :366,918 tr.đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./*RM*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Đăng tải CBTT (Website Công ty);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 584/ BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

V/v kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023,
Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ Công văn số 2192/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn CN Than- KS Việt nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10 /NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023, Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và kết quả SXKD năm 2023 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2023 được chi trả như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	147.200		150.450
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		184.000 (tính 08 tháng)	
4	Trưởng BKS	01			548.760
5	Thành viên BKS	02	110.400		

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
6	Giám đốc	01			594.480
7	Phó giám đốc	05			2.629.200
8	Kế toán trưởng	01			480.120
Tổng cộng			322.400	184.000	4.403.010

2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

Về mức thù lao năm 2024, công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm I-Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định; Tiền thù lao, cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

3. Đề xuất mức lương, thưởng, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2024:

(i) Nguồn tiền thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

(ii) Mức trích cụ thể: (theo kết quả xếp loại doanh nghiệp A,B,C) làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ:

- Công ty xếp loại A: được trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại B: được trích 1,0 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại C: không được trích tiền thưởng.

(iii) Cách xác định mức trích cho 01 tháng như sau: Căn cứ quỹ tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách chia (:) cho 12 tháng.

Công ty xây dựng mức thù lao, phụ cấp và tiền lương sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2024 cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	165.600		
3	Thành viên HĐQT độc lập	01		276.000	
4	Trưởng BKS	01			489.600

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/nă m)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			530.400
7	Phó giám đốc	05			2.346.000
8	Kế toán trưởng	01			428.400
Tổng cộng			340.800	276.000	3.794.400

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch;

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội, *duy*

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
V/v thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Công văn số 2192/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn CN Than- KS Việt nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10 /NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Căn cứ vào kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 với Tập đoàn TKV, Công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2024 Công ty xây dựng kế hoạch: Sản xuất 4,195 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,691 triệu tấn than sạch; doanh thu 6.611.663 triệu đồng; lợi nhuận dự kiến là 169.024 triệu đồng.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2024 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2024 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 586/BC-ĐHCD

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

*Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của
Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được
Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HDQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần
Than Vàng Danh- Vinacomin.*

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024, cụ thể như sau:

Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023:

Trong năm 2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã chấp thuận các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó Công ty có các hợp đồng phát sinh là:

- Mua bán than theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, tỷ lệ giao dịch (giá trị giao dịch/ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất):

$$6.536.409.932.341/ 2.125.611.619.893 = 307,51\%.$$

- Hợp đồng số 1446/HĐ-KH ngày 28/12/2022 giữa Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin với Công ty CP Vận tải đưa đón thợ mỏ về việc vận chuyển công nhân năm 2023 từ ngày 01/1/2023 đến 31/12/2023 khu vực Hải Dương, Hải Phòng, Đông Triều, Uông Bí;

- Hợp đồng số 264/HĐ-KH ngày 03/03/2023, Hợp đồng số 777/HĐKH ngày 29/6/2023, Hợp đồng số 244/HĐ-KH ngày 28/2/2023, Hợp đồng số 652/HĐ-KH

ngày 01/6/2023 giữa Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin với Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin về việc mua xe goòng 01 tấn, xích, khóa xích máng cào và sửa chữa tàu điện cần vệt 14 tấn;

Kể từ ngày 31/7/2023, ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin không còn là người có liên quan đối với các Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin, do đó các hợp đồng phát sinh sau ngày 31/7/2023 đối với 02 công ty trên là không có liên quan đến Công ty.

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy, ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 03 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch (phát sinh nếu có) giữa Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 03 - Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định././ *RVK*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH- VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 587/TTTr-ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
V/v Thông qua chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175
Mỏ than Vàng Danh của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. (Gọi tắt là QHTTNL);

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 1736/QĐ-TVD-HĐQT ngày 12/10/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

Căn cứ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh Vinacomin quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Công văn số 2192/TKV-KS ngày 19/4/2024 của Tập đoàn CN Than- KS Việt nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 23/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin.

Hiện nay Công ty đang có chủ trương triển khai thực hiện dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Chủ trương đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh, Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN:

- Tên dự án:** Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 Mỏ than Vàng Danh;
- Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Than Vàng Danh -Vinacomin ;
- Địa điểm xây dựng:** Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Sự cần thiết đầu tư:** Công ty đang quản lý và khai thác than theo 05 giấy phép

khai thác khoáng sản (trong đó gồm: 02 giấy phép khai thác lò bằng và 03 giấy phép khai thác lò giếng) ở cả khu Cánh Gà và khu Trung tâm Vàng Danh (giấy phép khai thác lộ vỉa đã kết thúc khai thác vào 31/12/2022, Công ty đang xin cấp phép dự án lộ vỉa mở rộng LV4-8a). Trên cơ sở tiến độ khai thác theo các giấy phép, cũng như trữ lượng thực tế còn lại có thể khai thác được của các dự án mở nêu trên: (i) trong giai đoạn 2021-2030, các dự án khai thác lộ thiên và lò bằng sẽ kết thúc khai thác; (ii) tiếp theo trong giai đoạn 2031-2040, sẽ có 02 dự án lò giếng sẽ kết thúc khai thác là: Dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh Gà, Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2036) và Dự án đầu tư cải tạo mở rộng khai thác hầm lò tầng lò giếng từ +105 ÷ +0 khu trung tâm Vàng Danh - Mỏ than Vàng Danh (dự kiến kết thúc khai thác năm 2038). Qua đó, sản lượng than khai thác của Công ty hàng năm sẽ giảm dần theo từng giai đoạn (Giảm xuống dưới 3,0 triệu tấn từ năm 2033; giảm xuống dưới 2,5 triệu tấn từ năm 2036... và từ năm 2038 trở đi giảm còn khoảng 1,2-1,5 triệu tấn...) nếu như không triển khai đầu tư các dự án phát triển mỏ mới;

Theo quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023: Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh đã được đưa vào giai đoạn 2021-2030 làm cơ sở để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng mới với công suất 1,6÷2,4 triệu tấn than nguyên khai/năm.

Vì vậy, đến thời điểm hiện tại, công tác triển khai chuẩn bị đầu tư Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh là rất cấp thiết nhằm ổn định sản lượng khai thác than của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn sau năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các năm tiếp theo.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng mới dự án bằng phương pháp khai thác than hầm lò với quy mô công suất của dự án từ 1.600 ÷ 2.400 ngàn tấn than nguyên khai/năm theo Quy hoạch với mục tiêu: (i) Khai thác hiệu quả phần trữ lượng đã được thăm dò trong khu Trung tâm Vàng Danh; (ii) Tạo diện sản xuất gối đầu cho Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin khi kết thúc các tầng khai thác phía trên (-50/+115 khu Cánh Gà; +105/+00 khu TTVD...); Tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho công nhân mỏ, duy trì và nâng cao sản lượng khai thác than góp phần phát triển ổn định, bền vững của Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo...(iii) Đáp ứng nhu cầu về than cho nền kinh tế quốc dân, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng các mục tiêu phát triển ngành than Việt Nam theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

6. Biên giới khai trường:

- Ranh giới tọa độ khép góc của dự án (theo Quyết định 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) là: 12,37 km²;

- Ranh giới theo chiều sâu: Từ -175 ÷ -350 m;

7. Trữ lượng khai trường:

- Tổng hợp trữ lượng, tài nguyên các vỉa than theo báo cáo khu Trung tâm Vàng Danh từ mức -175 ÷ -350 là: **76 980 nghìn tấn**. Trong đó: (i) Trữ lượng địa chất đưa vào thiết kế: **64.218 nghìn tấn** (Cấp 121: 2.365 nghìn tấn; cấp 122: 61.853 nghìn tấn) đạt tỷ lệ **83,4%**; (ii) Tài nguyên cấp 333: 12 762 nghìn tấn;

- Trữ lượng địa chất huy động: **57.039 nghìn tấn**;

- Trữ lượng công nghiệp (*than sạch dự kiến khai thác được*): **43.058 nghìn tấn**;

- Khối lượng than nguyên khai: **56.646 nghìn tấn**.

8. Quy mô công suất dự án: 2.000.000 tấn than nguyên khai/năm;

9. Tuổi thọ dự án: Khoảng 38 năm (kể cả thời gian đầu tư XDCCB và tắt dần);

10. Khái toán Tổng mức đầu tư dự án: **8.484.638.352.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám nghìn bốn trăm tám mươi bốn tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng*)

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại và nguồn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. Trong đó:

+ Vốn vay thương mại: Tối đa 85% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.

+ Nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin: Tối thiểu 15% tổng mức đầu tư sau thuế của dự án.

12. Phân nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: Theo khái toán TMĐT, dự án thuộc nhóm A;

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp khai thác mỏ than hầm lò; cấp công trình: cấp I;

13. Thời gian XDCCB dự án (dự kiến): 08 năm;

14. Hiệu quả dự án:

a) *Hiệu quả kinh tế:* Giá trị hiện tại thực của dự án NPV (với $r=8,0\%$) là **2.425.677** triệu đồng; tỉ suất hoàn vốn nội bộ của dự án $IRR = 11,72\%$ lớn hơn tỷ suất chiết khấu của dự án là $8,0\%$. Như vậy, phương án có khả năng cân đối được tài chính và hoàn trả gốc và lãi vay theo đúng kế hoạch

b) *Hiệu quả xã hội của dự án:* Hiệu quả xã hội của dự án được thể hiện qua chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước, địa phương bao gồm các khoản thuế như: Thuế giá trị gia tăng, thuế đất, thuế tài nguyên, chi phí cấp quyền khai thác, phí môi trường, thuế môi trường và thuế thu nhập doanh nghiệp... Trong đó thuế giá trị gia tăng được ước tính trên 10% giá trị gia tăng bao gồm: Lợi nhuận, khấu hao TSCĐ, nhân công và các khoản thuế phí.

- Dự án đóng góp cho ngân sách là 20.569.521 triệu đồng, bình quân mỗi năm là 587.701 triệu đồng.

- Dự án duy trì đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho số lao động của mỏ là trên 3.000 người trong vòng 35 năm.


- Dự án được triển khai sẽ khai thác phần trữ lượng đã được thăm dò, góp phần đảm bảo cung cấp than cho nền kinh tế với tổng sản lượng trong vòng 35 năm là 56,6 Triệu tấn.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để đảm bảo tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án theo Quy hoạch được duyệt. HĐQT Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh.

2. ĐHCĐ giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty sử dụng nguồn lực, tài nguyên theo dự án để làm công tác chuẩn bị triển khai dự án./.

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 588/BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD Công ty
và thẩm định báo cáo tài chính Công ty năm 2023

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 ngày 17/6/2020. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động và phương án SXKD năm 2023 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;

Căn cứ các văn bản Quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2023, Ban kiểm soát công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Giám sát Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn, việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản quản lý khác của Nhà nước và Tập đoàn.

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản

lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tình khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản
Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban giám đốc.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm(nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động.

Giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ...

Đề xuất để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, kết quả công tác kiểm toán độc lập và các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc(Khi được mời họp) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực, khách quan với HĐQT và Ban giám đốc Công ty

Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

PHẦN 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2023 HĐQT đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động và ban hành các nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty;

xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời với biến động các chỉ tiêu hàng kỳ và kế hoạch tài chính kèm theo đồng thời tổ chức thực hiện.

HĐQT đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2023 và các năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, quy chế quản lý nội bộ và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Xây dựng công tác đào tạo cán bộ phù hợp từng thời kỳ.

Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, kịp thời đã giúp cho việc quản trị và điều hành của Công ty trong năm đạt được hiệu quả tốt hơn.

Năm 2023 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến tham gia và thông qua Nghị quyết bao gồm nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như :

Công tác tổ chức cán bộ; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024;

Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty;

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như quy định của TKV và Pháp luật Nhà nước.

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty :

Ban giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo thẩm quyền điều hành.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty và trong từng đơn vị trong nội bộ Công ty;

Tích cực tuyên truyền vận động công nhân viên chức trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong sản xuất

Trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động, các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của Công ty; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các đơn vị trong nội bộ Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng kinh tế khác.

Thực hiện thỏa ước lao động và các hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Chỉ đạo điều hành các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc. mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và các quyền lợi khác của người lao động, Được thực hiện phù hợp với Quy chế, Quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập

đoàn. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình; tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Chủ động triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày, tuần, tháng, năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các văn bản Tập đoàn

Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng chính sách và các giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời.

Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phục vụ công tác quyết toán dự án đúng chế độ quy định.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra. (Số liệu đã được Báo cáo trước Đại hội)

Năm 2023 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình, phối kết hợp lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

PHẦN 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2023

Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được thực hiện bởi Công ty TNHH AASC thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH AASC Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính của Công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2023 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính được kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán kế toán đảm bảo không có sai sót có tích chất trọng yếu, thời gian lập báo cáo tài chính qua các quý, năm đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng mẫu biểu đăng ký hiện hành.

Công tác tổ chức bộ máy thống kê, kế toán thực hiện tập trung, phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ và đúng chế độ;

Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước đầy đủ và kịp thời;

Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật tương đối kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Vốn điều lệ : 449.628.640.000đ

Vốn Cổ phần Nhà nước: Do Tập đoàn TKV nắm giữ 66,83% bằng 300.487.430.000đ

Vốn của các cổ đông đóng góp : 33,17%. bằng 149.141.210.000 đồng.

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 66,7% bằng 88% so năm 2022

Nợ phải trả / Vốn CSH = 1,97 lần Bằng 65% so năm 2022(3,05 lần)

Khả năng TT hiện thời (TSNH- hàng TK/Nợ NH) = 1,26 lần.

Tỷ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản(ROA) đạt 5,72% .

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn CSH (ROE) đạt 19,53%.

Hệ số bảo toàn vốn đạt: 1,0 lần

Công ty chấp hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà Nước đặc biệt là công tác về tiền lương và các chế độ của người lao động. Các kiến nghị của Chủ sở hữu, kiểm toán, thanh tra và các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin, đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông Công ty năm

2023 đề ra. Theo Thông tư 158/TT-BTC và Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A.

Năm 2023 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của Công ty và các Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức các nhân khác.

Năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các Cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của mỗi thành viên trong ban còn có sự ủng hộ của, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các Cổ đông và các phòng ban quản lý trong Công ty. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối kết hợp của các quý vị và hy vọng năm 2024 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

PHẦN 4

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
Giám sát sự tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định của công ty;

Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý;

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được Đại hội cổ đông 2024 thông qua; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của các phòng ban, phân xưởng thông qua hệ thống báo cáo;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;

Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị trong công ty khi xét thấy cần thiết;

Phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ;

Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra/ kiểm toán độc lập (nếu có)

Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cập nhật chính sách quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Vân Anh

Số: 589/ BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và lựa chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty như sau:

Đến ngày 10 tháng 3 năm 2024 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu năng lực nhằm tham gia công tác kiểm toán tài chính tại Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt: địa chỉ: tầng 12 tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH kiểm toán Nhân tâm việt: địa chỉ Platinum Residences Building, 06 P. Nguyễn Công Hoan, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Ban kiểm soát xét thấy các công ty trên là đơn vị kiểm toán có nhiều kinh nghiệm kiểm toán, có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính và nội dung kiểm toán khác năm 2023 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát đề nghị Quý vị cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Công ty triển khai lựa chọn đơn vị độc lập trong danh sách thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Vân Anh